TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 08 – 05 – 2026
V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Ghết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Liêu Tài Ngoánh

2. Ông Nguyễn Đức Hạnh

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Kim Dung, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà:* Bà Châu Ngọc Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 05 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 301/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2025 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 04 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Triệu Huỳnh N, sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp T, xã H, tỉnh Cà Mau

Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1994

Địa chỉ: H R, P, BA, MD 21234, Hoa Kỳ

(Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, biên bản ghi lời khai nguyên đơn chị Triệu Huỳnh N trình bày:* Chị và anh Nguyễn Hoàng T xây dựng hôn nhân năm 2019. Đăng ký kết hôn tại UBND huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Hôn nhân của chị là tự nguyện.

Trong thời gian chung sống vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, không hòa hợp về tính cách, cuộc sống chung không hạnh phúc. Khoảng tháng 4/2020 mẫu thuẫn giữa chị và anh T Trầm trọng; nên chị và anh T đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Giữa chị và anh T không thể hàn gắn được nữa nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hoàng T.

Vợ chồng chị chung sống không có con chung.

Về tài sản chung: Không có không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 21/3/2026 anh Nguyễn Hoàng T trình bày: Hiện tại anh đang sống và làm việc tại Hoa Kỳ, khối lượng công việc lớn do đó không thể sắp xếp thời gian để tham gia phiên tòa được, xin vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc và phiên tòa xét xử. Để nghị Tòa án xem xét và giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Về hôn nhân không còn hạnh phúc, đã ly thân, hai bên cũng không thể hàn gắn được sự bất đồng trong hôn nhân. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có.

* Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 28, Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 469, Điều 470, Điều 477, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 hướng dẫn sửa đổi một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luất tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản, Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án; Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 hướng dẫn áp dụng một số quy định tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

- Hôn nhân: Công nhận chị Triệu Huỳnh N và anh Nguyễn Hoàng T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Triệu Huỳnh N và anh Nguyễn Hoàng T trình bày không có con chung, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Tài sản chung và nợ chung: Chị Triệu Huỳnh N và anh Nguyễn Hoàng T trình bày không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Triệu Huỳnh N cư trú tại ấp T, xã H, tỉnh Cà Mau. Bị đơn anh Nguyễn Hoàng T cư trú tại Hoa Kỳ. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 hướng dẫn sửa đổi một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự; Luất tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản, Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án; Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 hướng dẫn áp dụng một số quy định tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Nguyên đơn chị Triệu Huỳnh N và bị đơn anh Nguyễn Hoàng T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Căn cứ Điều 227; Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Triệu Huỳnh N và anh Nguyễn Hoàng T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Huỳnh N và anh Nguyễn Hoàng T có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa chị N và anh T là tự nguyện và hợp pháp. Chị N xác định vợ chồng chị chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, không hòa hợp về tính cách, cuộc sống chung không hạnh phúc. Khoảng tháng 4/2020 mẫu thuẫn giữa chị và anh T Trầm trọng; nên chị và anh T đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Bản thân anh T thừa nhận hôn nhân của anh và chị N không còn hạnh phúc, đã ly thân, hai bên cũng không thể hàn gắn được sự bất đồng trong hôn nhân.

Hội đồng xét xử thấy rằng đời sống hôn nhân giữa chị Triệu Huỳnh N và anh Nguyễn Hoàng T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Triệu Huỳnh N đối với anh Nguyễn Hoàng T.

[3] Về con chung: Chị Triệu Huỳnh N và anh Nguyễn Hoàng T xác định không có con chung, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Triệu Huỳnh N, anh Nguyễn Hoàng T xác định không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài và chi phí thực hiện ủy thác tư pháp: Chị Triệu Huỳnh N phải chịu toàn bộ.

[6] Về án phí: Chị Triệu Huỳnh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

[7] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 3 Điều 153, Điều 469, Điều 470, Điều 477, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 hướng dẫn sửa đổi một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luất tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản, Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án; Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 hướng dẫn áp dụng một số quy định tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Triệu Huỳnh N đối với anh Nguyễn Hoàng T.

2. Về con chung: Chị Triệu Huỳnh N và anh Nguyễn Hoàng T xác định không có con chung, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Triệu Huỳnh N, anh Nguyễn Hoàng T xác định không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Chị Triệu Huỳnh N phải chịu 200.000 đồng lệ phí ủy thác tư pháp. Chị Triệu Huỳnh N đã nộp tạm ứng lệ phí ủy thác số tiền 200.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0005943 ngày 05/12/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau được chuyển thu lệ phí.

5. Chi phí thực hiện ủy thác tư pháp thanh toán cho cơ quan thực hiện ủy thác tư pháp: Chị Triệu Huỳnh N phải chịu là 95 USD. Chị Triệu Huỳnh N đã nộp đủ 95 USD theo giấy nộp tiền ngày 19/12/2025 của Ngân hàng Thương mại cổ phần N1 – chi nhánh B.

6. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Triệu Huỳnh N phải chịu 300.000 đồng. Chị N đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005688 ngày 02/12/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí.

7. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 7 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 7 – Cà Mau;
-TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Hòa Bình;
- Lưu: HS; VT-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Mỹ Ghết